

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23/12/2022

“*V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thơm

Bà Dương Thị Kim Hồng

- **Th ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 260/2022/HNGĐ-TLST ngày 10/10/2022, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 212/2022/QĐ-ST ngày 06 tháng 12 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Đỗ Công D**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Tràng K, xã Tân Tr, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn : Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1990.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Tràng K, xã Tân Tr, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Hàn Quốc

(Anh D , chị Th có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn anh **Đỗ Công D** trình bày: Anh và chị Th tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tr, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương ngày 15/02/2012. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy

tiếng nói chung, thời gian anh ở Hàn Quốc chị Th ở Việt Nam đang nuôi hai con nhỏ, nhưng chị Th đã tự ý gửi con cho ông bà ngoại để sang Hàn Quốc lao động. Khi sang Hàn Quốc chị Th không tìm đến gặp anh mà sống chung với người đàn ông khác, làm cho mâu thuẫn trở nên trầm trọng, vợ chồng cắt đứt liên lạc. Tháng 9/2022 anh về Việt Nam có nói chuyện với chị Th về việc ly hôn, chị Th đề nghị anh tự làm thủ tục ly hôn đơn phương. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Th.

Về con chung : Vợ chồng có hai con chung là Đỗ Công Minh Q, sinh ngày 03/7/2012 và Đỗ Công Đăng Kh, sinh ngày 05/8/2015. Hiện nay hai con đang ở với anh, ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi hai con, tự nguyện không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Th hiện nay đang lao động tại Hàn Quốc, do anh D không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị Th nên Tòa án đã xác minh địa chỉ của chị Th tại gia đình. Bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ chị Th cung cấp, chị Th sang Hàn Quốc lao động từ năm 2018, từ khi đi đến nay chị Th chưa về Việt Nam lần nào. Bà không biết địa chỉ của chị Th nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên chị Th Thờng xuyên gọi điện về gia đình và đã thông tin việc anh D về Việt Nam sẽ làm đơn ly hôn. Bà L cho biết chị Th, anh D cùng làm việc tại Hàn Quốc nhưng không sống cùng nhau, cả hai đều xảy ra mâu thuẫn. Bà L đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho chị Th biết. Sau khi được gia đình thông báo, chị Th có quan điểm, xác định tình cảm vợ chồng không còn nay anh D có đơn xin ly hôn chị cũng nhất trí. Về con chung, chị Th đồng ý để anh D chăm sóc, nuôi dưỡng hai con, sau này khi về Việt Nam chị sẽ làm thủ tục thay đổi nuôi con. Tài sản chung, nợ chung chị Th không đề nghị giải quyết, đồng thời chị đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Cháu Đỗ Công Minh Q và cháu Đỗ Công Đăng Kh là con chung của anh D, chị Th đều có nguyện vọng được ở với bố khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Th ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa anh D, chị Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh D được ly hôn chị Th. Về con chung: Giao con Đỗ Công Minh Q,

sinh ngày 03/7/2012 và Đỗ Công Đăng Kh, sinh ngày 05/8/2015 cho anh D chăm sóc, nuôi dưỡng chấp nhận sự tự nguyện của anh D không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không đề nghị, nên không xem xét giải quyết. Về án phí: anh D phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn anh Đỗ Công D đang sinh sống tại Thôn Tràng K, xã Tân Tr, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương. Bị đơn chị Nguyễn Thị Th có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh tại: Thôn Tràng K, xã Tân Tr, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương, hiện đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, anh D không cung cấp được địa chỉ của chị Th ở Hàn Quốc. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình chị Th cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình chị Th cho thấy, chị Th Thông xuyên liên lạc với mẹ đẻ là Nguyễn Thị L. Bà L đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho chị Th biết. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Anh D có đơn xin được xét xử vắng mặt. Chị Th đã được gia đình thông báo và lời đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đỗ Công D và chị Nguyễn Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tr, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương ngày 15/02/2012, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con dẫn đến không tìm thầy tiếng nói chung. Anh D, chị Th đều làm việc tại Hàn Quốc nhưng mỗi người ở một nơi, cả hai

không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn chị Th. Thông qua gia đình chị Th cũng có quan điểm đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh D, chị Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh D.

- *Về con chung*: Anh Đỗ Công D và chị Nguyễn Thị Th có hai con chung là Đỗ Công Minh Q, sinh ngày 03/7/2012 và Đỗ Công Đăng Kh, sinh ngày 05/8/2015. Hiện nay hai con đang ở với anh D và học tập tại trường tiểu học xã Tân Tr, huyện Cẩm G. Ly hôn anh D có nguyện vọng được nuôi con, thông qua gia đình chị Th cũng có quan điểm đồng ý để anh D nuôi con. Xét thấy, hiện nay chị Th đang ở nước ngoài nên không đảm bảo điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Cháu Q, cháu Kh đang học tập tại xã Tân Tr, được phát triển như các bạn cùng trang lứa, mặt khác các cháu đều có nguyện vọng được ở với bố. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của các cháu cần tiếp tục giao cháu Q, cháu Kh cho anh D chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của anh D không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Đỗ Công D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đỗ Công D được ly hôn chị Nguyễn Thị Th.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Công Minh Q, sinh ngày 03/7/2012 và Đỗ Công Đăng Kh, sinh ngày 05/8/2015 cho anh Đỗ Công D chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh D không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đỗ Công D phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) anh D đã nộp theo biên lai thu số

AA/2021/0001633 ngày 07 tháng 10 năm 2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Công D, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Tân Tr;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chất